

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch; Quyết định số 2224/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; Quyết định số 2225/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 91/TTr-SVHTTDL ngày 04 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực du lịch và lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (*Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính số: 100, 101, 102, 107, 114, 115, 116, 117, tại điểm III, mục A, phần I và điểm III, mục A phần II, Quyết định số 209/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (*để t/hiện*);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*để b/cáo*);
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (*để b/cáo*);
- Viễn thông Kon Tum;
- Bưu điện tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Trung tâm PV HCC tỉnh;
 - + Phòng Khoa giáo-Văn xã;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC.VTH.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 421 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH: 02 TTTC								
1	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn								
01	1.010088.000.00.0 0.H34	Thủ tục hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.	x	Mức độ 2	x
2	Lĩnh vực du lịch (Lữ hành)								
01	1.010087.000.00.0 0.H34	Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch bị	04 ngày làm việc kể	Trung tâm phục vụ	Không quy định	- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng	x	Mức độ 2	x

	ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	hành chính công tỉnh		<p>6 năm 2012. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. 			
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH: 08 TTCH							

Lĩnh vực du lịch (Lữ hành)									
01	2.001628.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021)	Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. -Nghị định số 168/2017/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.	x	Mức độ 2	x
02	2.001616.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	750.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021)	-Thông tư số 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.	x	Mức độ 2	x
03	2.001622.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021)	-Thông tư số 13/2019/TT- BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x	Mức độ 2	x
04		Thủ tục cấp thẻ	10 ngày	Trung tâm	100.000 đồng/thẻ	quy định chi tiết một số điều	x	Mức độ	x

	1.001440.000.00.0 0.H34	hướng dẫn viên du lịch tại điểm	làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	phục vụ hành chính công	(Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021).	của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.		4	
05	1.004628.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021).	Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. - <i>Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021*</i> .	x	Mức độ 4	x
06	1.004623.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021).		x	Mức độ 4	x
07	1.001432.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021		x	Mức độ 4	x

					đến hết ngày 31/12/2021).	<i>* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung</i>			
08	1.004614.000.00.0 0.H34	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021). - 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021).		x	Mức độ 4	x